

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 119/2021/HSST

Ngày: 13-7-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kiều Hương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Anh và bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 176/2021/HSST, ngày 15 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2021/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị T**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 16/4/1988; Nơi sinh: xã T, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm z, xã T, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Trần Hữu T, sinh năm 1960; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1961; Họ tên chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/4/2021 đến ngày 12/4/2021, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” kể từ ngày 12/4/2021 đến ngày 12/7 (*có mặt*)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Trần Hữu T, sinh năm 1960

Trú tại: xóm z, xã T, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An (*vắng mặt*).

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Đình T, sinh ngày 25/4/2002

Địa chỉ cư trú: xóm Đ, xã B, huyện Diễn Châu, Nghệ An

- Chị Quang Thị P, sinh năm 1997

Nơi Đăng ký HKTT: thôn H, xã T, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

(*đều vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị T là người trực tiếp quản lý và điều hành việc kinh doanh của quán Ngọc Viên II (địa chỉ: xóm x, xã T, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An).

Quang Thị P (sinh năm 1997, cư trú tại Thôn H, xã T, huyện Quế Phong) là nhân viên do Trần Thị T thuê làm phục vụ bàn cho quán.

Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 06/4/2021, tại quán Ngọc Viên II, Nguyễn Đình T và Nguyễn Quốc C (đều trú tại xóm HĐ, xã B, huyện Diễn Châu) đến để uống bia. Tại đây, T nảy sinh ý định mua dâm nên T hỏi T “*Có con em mua vui không chị?*” (nghĩa là có gái bán dâm không?); T hiểu ý nên trả lời “*Có một em đó*”. T hỏi tiếp: “*giá mấy*”, T trả lời: “*250.000 đồng*”, T đồng ý. Sau đó T đi vào trong phòng ngủ quán Ngọc Viên II nói với Quang Thị P và nói “*Có khách em tề!*”, P hiểu ý có khách mua dâm nên đồng ý, đi ra lấy 01 bao cao su rồi vào phòng nghỉ thứ nhất tính từ ngoài vào để bán dâm cho T. T đi ra ngoài cửa để canh. Trước đó giữa T và P đã thảo thuận, mỗi lần bán dâm T sẽ thu 250.000 đồng, trong đó T được hưởng 150.000 đồng, P được hưởng 100.000 đồng.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi T và P đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an huyện Diễn Châu kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) bao cao su màu trắng nhãn hiệu Vip Condom màu vàng chưa qua sử dụng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Diễn Châu đã nhập Kho vật chứng Công an huyện Diễn Châu.

- Tiền mặt: 250.000 VND do Nguyễn Đình T tự nguyện giao nộp, Cơ quan CSĐT Công an huyện Diễn Châu đã tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Cáo trạng số 128/CT - VKSDC ngày 10/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu truy tố bị cáo Trần Thị T về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã đánh giá tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 327; Điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Chứa mại dâm”, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về việc xử lý vật chứng: áp dụng điều; tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su màu trắng nhãn hiệu Vip Condom màu vàng chưa qua sử dụng; Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 250.000 đồng là khoản tiền thu lợi bất chính của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Ty cũng đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã nêu, không có ý kiến gì tranh luận, và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về hoạt động “Điều tra” “Truy tố”, đồng thời đã giải thích và tạo điều kiện để bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng và đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Ty đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, Biên bản sự việc, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ căn cứ kết luận: Quán Ngọc Viên II (xóm z xã T, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An) có đăng ký kinh doanh mang tên ông Trần Hữu T (bố đẻ bị cáo), nhưng do Trần Thị T trực tiếp quản lý. Vào khoảng 14 giờ 40 ngày 06/4/2021, T đã có hành vi cho Nguyễn Đình T mua bán dâm với Quang Thị P là nhân viên phục vụ tại phòng nghỉ số 1 tại quán thuộc quyền quản lý của mình nhằm thu lợi bất chính; cụ thể T đã thỏa thuận với P mỗi lần bán dâm sẽ thu của khách 250.000 đồng, trong đó T được hưởng 150.000 đồng để chi trả các khoản chi phí sinh hoạt phí cho nhân viên, còn P được hưởng 100.000 đồng. Khi T và P đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại hai phòng nghỉ số 1 của quán thì bị Tổ công tác Công an huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 bao cao su chưa qua sử dụng và số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi ngàn đồng) do T tự nguyện giao nộp.

Hành vi của Trần Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” được quy định tại khoản 1 điều 327 của Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn chính xác

2.1. Về tính chất vụ án:

Xét tính chất vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng; hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc; ảnh hưởng rất xấu đến đời sống văn hóa của nhân dân, trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích tư lợi mà bất chấp để thực hiện, do đó cần xét xử nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo nhằm mục đích phòng ngừa chung trong xã hội.

2.2. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính bộc phát; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình được thể hiện bằng việc trong thời gian được tại ngoại bị cáo Thúy đã tích cực hợp tác với Đội kiểm soát Hải quan phát hiện bắt giữ đối tượng mua bán hàng cấm được xác nhận thành tích. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng ổn định, quá trình sinh hoạt tại địa phương luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú vì vậy có thể áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ niềm tin để bị cáo sửa mình, cải tạo thành người tốt, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[3]. Hình phạt bổ sung: không áp dụng

[4]. Xử lý vật chứng: Đối với vật chứng 01 (một) bao cao su màu trắng nhãn hiệu Vip Condom chưa qua sử dụng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Tịch thu số tiền 250.000 đồng là khoản tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của bị cáo để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[5]. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về vấn đề khác: Đối với người mua dâm là Nguyễn Đình T và người bán dâm là Quang Thị P đã bị Công an huyện Diên Châu ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Trần Văn T – là chủ cơ sở kinh doanh Nhà nghỉ Ngọc Viên II nhưng ông T giao toàn bộ quyền quản lý kinh doanh cho con gái là bị cáo Trần Thị T nên không có căn cứ để xử lý đối với ông Thung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội “Chứa mại dâm”.

2. Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 327; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Trần Thị T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/7/2021).

Giao bị cáo Trần Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Tnh, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ an để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa

phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo, thông báo kết quả chấp hành án của bị cáo với UBND xã (phường) khi có yêu cầu. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án Hình sự

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng, vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Châu theo Phiếu nhập kho ngày 11/6/2021;

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi ngàn đồng) hiện đang tạm gửi theo Phiếu nhập kho ngày 11/5/2021 của Kho bạc nhà nước Diên Châu.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc bị cáo Trần Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- VKS huyện Diên Châu;
- VKS tỉnh Nghệ An.
- TAND tỉnh Nghệ An ;
- Công an huyện (NVCS);
- Chi cục THA dân sự h.Diễn Châu;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + lưu trữ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đoàn Thị Kiều Hương